

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 352/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà B, sinh năm: 1958

Địa chỉ: 395 T, tổ 1, phường H, quận C, thành phố Đ

Bị đơn: Ông P, sinh năm: 1961

Địa chỉ: 55 N, tổ 2, phường H, quận C, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà B và ông P.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông P tự nguyện thuận tình ly hôn
 - Về quan hệ con chung: Không có con chung
 - Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ chung: Không có
 - Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà B và ông P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005523 ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi

hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vậy bà B và ông P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THA quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H,
quận C, tp Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhơ